

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 12-6-2018
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp.

Ông Châu Hoàng Huy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Đà Lạ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch K, sinh năm 1989 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Ngô Hoàng A, sinh năm 1983 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp 8, xã K, huyện M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02-5-2018 và biên bản hòa giải ngày 06-6-2018 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Thạch K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2008, chị Thạch K và anh Ngô Hoàng A tự nguyện chung sống với nhau, không có đăng ký kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng A không lo làm ăn, không quan tâm, chăm sóc cho gia đình; chị K đã nhiều lần khuyên nhưng anh Hoàng A vẫn không thay đổi và đã ly thân nhau hơn 01 năm. Nay chị K yêu cầu ly hôn với anh Hoàng A.

Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng P, sinh ngày 06-4-2009; hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị K yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Chị K xác định

không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 06-6-2018 cũng như tại phiên tòa, bị đơn là anh Ngô Hoàng A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng A thống nhất với lời trình bày của chị K về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và nguyên nhân mâu thuẫn trong quá trình chung sống. Nay anh Hoàng A đồng ý ly hôn với chị K.

Về nuôi con chung: Anh Hoàng A thống nhất xác định có 01 con chung tên Ngô Hoàng P (nam), sinh ngày 06-4-2009; hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh Hoàng A đồng ý giao con chung cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ người khác và người khác nợ lại: Anh Hoàng A xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại văn bản ngày 06-6-2018, cháu Ngô Hoàng P có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với mẹ là chị Thạch K, vì cháu sống chung với mẹ sẽ có điều kiện đi học thuận lợi hơn sống với cha.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch K và anh Ngô Hoàng A tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2008. Tuy chị K và anh Hoàng A xác lập quan hệ hôn nhân trên tinh thần tự nguyện và có đủ điều kiện kết hôn theo quy định pháp luật hôn nhân và gia đình nhưng trong quá trình chung sống, đến thời điểm yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn không có đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị K và anh Hoàng A không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ, chồng theo quy định tại Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng.

[2] Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Ngô Hoàng P (nam), sinh ngày 06-4-2009, hiện nay chị K đang trực tiếp nuôi dưỡng. Chị K và anh Hoàng A thỏa thuận giao cháu Hoàng P cho chị K tiếp tục nuôi dưỡng, không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận giữa chị K và anh Hoàng A là trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với ý chí nguyện vọng của con chung nên được chấp nhận. Giao cháu Hoàng P cho chị K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị K không yêu cầu anh Hoàng A thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[3] Chị Thạch K và anh Hoàng A thống nhất xác định trong quá trình chung sống không có tài sản chung, không có nợ người khác và không ai nợ lại anh, chị; không yêu cầu xem xét giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Chị Thạch K phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận

yêu cầu của nguyên đơn, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 81 và 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Tuyên bố không công nhận chị Thạch K và anh Ngô Hoàng A là vợ chồng.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Ngô Hoàng P (nam), sinh ngày 06-4-2009 cho chị Thạch K tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Ngô Hoàng A không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch K phải chịu 300.000 đồng, ngày 02 tháng 5 năm 2018 đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0011941 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Thạch K và anh Ngô Hoàng A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh;
- Chi cục THADS huyện U Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Minh Út

